

Bản án số: 32/2023/HS-PT
Ngày: 04-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Bà Hoàng Ngọc Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hường -Thư ký TAND tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:41/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Phan Duy Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 43A/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo có kháng cáo và không bị kháng nghị:

Phan Duy Th, tên gọi khác: Không; sinh năm 1965; tại Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Tiểu khu 9, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Duy Thế sinh năm 1929 và bà Nguyễn Thị Thành sinh năm 1931; có vợ là: Đào Thu Lý và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2022 đến 13/01/2023 được tại ngoại, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Huy Độ, sinh năm 1977; bà Trần Thị Hiền, sinh năm 1990 ; ông Trần Trọng Nghĩa, sinh năm 1994 – Đều là Luật sư của Công ty Luật TNHH BFB thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; “có mặt”.

Địa chỉ: Phòng 169, Tòa nhà MHD1, 86 Lê Trọng tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Thanh Hải – sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số nhà 48, Nguyễn Bình Khiêm, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. “có mặt”.

+ Bà Hồ Thủy – sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số nhà 26, ngõ 294, hẻm 11/6 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội. “có mặt”.

+ Bà Đào Thị Thu Lý – sinh năm 1971; Nơi cư trú: Số nhà 269, đường Trần Phú, tiểu khu 9, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. “có mặt”.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Thanh Hải, bà Hồ Thủy:* Ông Nguyễn Hữu Toại; ông Nguyễn Danh Huế - Luật sư Thuộc Công ty Luật TNHH Hùng Đông thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; “có mặt”.

Địa chỉ: P304 - Tầng 3, nhà B, khách sạn thể thao, 15 Lê Văn Thiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Ngoài ra còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2009 Phan Duy Th cùng các ông Nguyễn Tất K và Đinh C thành lập Công ty Cổ phần dịch vụ Ngọc Lâm (sau đây gọi là công ty Ngọc Lâm) để kinh doanh nhiều ngành nghề lĩnh vực, Phan Duy Th làm giám đốc.

Ngày 27/5/2009, Công ty Ngọc Lâm được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế lần đầu số 5400316180, vốn điều lệ là 4.800.000.000 đồng, người đại diện theo pháp luật là Phan Duy Th- Giám đốc, giá trị cổ phần là 10.000đ/01 cổ phần. Cổ đông sáng lập gồm: Phan Duy Th có 192.000 cổ phần, ông Nguyễn Tất Kiên có 192.000 cổ phần, ông Đinh Cường có 96.000 cổ phần. Kế toán công ty là Phan Thùy Tr (giai đoạn 2013 -2016), thủ quỹ (giai đoạn 2013 -2016) là bà Đào Thị Thu L (vợ của Th), Công ty đăng ký kinh doanh nhiều ngành nghề, lĩnh vực.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Phan Duy Th đóng tiền mua cổ phần là 2.000.000.000đ, ông Đinh Cường không nộp tiền mua cổ phần như đã thỏa thuận, sau đó cũng không góp vốn, tài sản vào công ty; ông Nguyễn Tất Kiên không đóng tiền mua cổ phần nhưng tham gia làm ăn chung, góp vốn chăn nuôi với Phan Duy Th.

Sau khi thành lập công ty, Th đã dùng số tiền 2.000.000.000đ (tiền mua cổ phần) đầu tư vào việc: Mua đất tại xã Cao Răm, Lương Sơn; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như làm đường vào xóm Sáng, làm hàng rào, làm 02 nhà sàn; đầu tư chăn nuôi gia cầm... tại khu nhà sàn tại xóm Sáng, xã Cao Răm, ngoài ra không có hoạt động kinh doanh, đầu tư khác. Tháng 7/2009, ông Đình Cường có đơn đề nghị rút khỏi danh sách cổ đông của công ty Ngọc Lâm.

Năm 2012, thông qua ông Đào Xuân Vũ, Phan Duy Th gặp và quen biết với vợ chồng ông Phạm Thanh Hải, bà Hồ Thủy. Trong thời gian này, Phan Duy Th đã mời ông Hải, bà Thủy tham gia mua cổ phần công ty Ngọc Lâm để công ty có tiền hoạt động, phát triển kinh doanh. Sau khi ông Hải, bà Thủy đồng ý tham gia công ty Ngọc Lâm. Phan Duy Th cam kết sẽ lo toàn bộ thủ tục pháp lý để ông Hải, bà Thủy, ông Vũ thành cổ đông công ty Ngọc Lâm.

Để đủ điều kiện làm thủ tục pháp lý cho ông Hải, bà Thủy thành cổ đông công ty Ngọc Lâm, Phan Duy Th đã tự soạn thảo “Biên bản họp đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần dịch vụ Ngọc Lâm ngày 20/02/2014” với nội dung: ông Kiên có đơn xin rút khỏi cổ đông công ty nhường quyền góp vốn cho các cổ đông khác, đồng thời Phan Duy Th đã ký giả tên “Kiên” vào biên bản họp đại hội đồng cổ đông do Th tự lập. Sau khi Th làm giả nội dung, chữ ký “Kiên” tại “Biên bản họp đại hội đồng cổ đông Công ty Ngọc Lâm ngày 20/02/2014”, Th đưa cho những người có liên quan ký vào biên bản (gồm ông Hải, bà Thủy, ông Vũ, bà Lý), do tin tưởng vào Phan Duy Th nên những người trên đã ký vào biên bản do Th đưa ra.

Sau đó, Phan Duy Th dùng biên bản họp đại hội đồng cổ đông giả nêu trên hoàn thiện hồ sơ gửi Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình đề nghị đăng ký thay đổi tư cách cổ đông của ông Nguyễn Tất Kiên, ông Đình Cường và chấp nhận các cổ đông khác góp vốn vào công ty. Căn cứ hồ sơ của Công ty Ngọc Lâm nộp, ngày 06/3/2014, Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (đăng ký thay đổi lần thứ nhất), số 5400316180 cho Công ty Ngọc Lâm với nội dung: ông Phan Duy Th có 192.000 cổ phần; ông Phạm Thanh H có 192.000 cổ phần, bà Hồ Th có 48.000 cổ phần, ông Đào Xuân V có 48.000 cổ phần.

Tiếp đến năm 2018, mặc dù không được sự đồng ý của ông Nguyễn Thanh H và bà Hồ Th, với thủ đoạn như trên, Phan Duy Th đã tự làm “Biên bản cuộc họp đại hội đồng cổ đông” ngày 22.5/2018, làm giả “Xác nhận chuyển nhượng cổ phần số 01” ngày 22/5/2018, và “Xác nhận chuyển nhượng cổ phần

số 02” ngày 22/5/2018, trong đó thể hiện nội dung ông Phạm Thanh H, bà Hồ Th và ông Đào Xuân V chuyển nhượng toàn bộ cổ phần cho Phan Duy Th, ông Nguyễn Xuân L và ông Nguyễn Thanh T; sau đó Th ký giả chữ ký của ông H, bà Th trong các văn bản trên. Đồng thời Th sử dụng giấy tờ giả đó để hoàn thiện hồ sơ gửi Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình, đề nghị đăng ký thay đổi tư cách cổ đông của ông Nguyễn Xuân L và ông Nguyễn Thanh T.

Căn cứ hồ sơ của Công ty Ngọc Lâm nộp, Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 31/5/2018), và xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 2944/18 ngày 31/5/2018 với nội dung nâng số vốn điều lệ từ 4.800.000.000đ lên 50.000.000.000đ và cổ đông sáng lập công ty Ngọc Lâm hiện có là ông Th có 45% cổ phần, ông Long có 54,8% cổ phần, ông Tân có 0,2% cổ phần; ông Phạm Thanh H, bà Hồ Th, ông Đào Xuân V không có cổ phần.

Sau khi được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, ông Nguyễn Xuân L, ông Nguyễn Thanh T phát hiện thấy thực tế Công ty Ngọc Lâm không có vốn, không có hoạt động kinh doanh, sản xuất nên không nộp tiền mua cổ phần, không góp vốn công ty nữa và đã rút khỏi công ty Ngọc Lâm. Năm 2018, ông Phạm Thanh H phát hiện việc Th ký giả chữ ký của ông và vợ là bà Hồ Th nên đã làm đơn tố cáo gửi đến cơ quan Công an đề nghị giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 7011/C09-P5 ngày 31/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“5.1 Chữ ký đứng tên Hồ Thủy trên các mẫu cần giám định, ký hiệu A1,A2,A3 so với chữ ký của Phan Duy Th trên các mẫu so sánh ký hiệu M1,M2,M3 do cùng một người ký ra.

5.2. Chữ ký đứng tên Phạm Thanh H trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1,A4,A5 so với chữ ký của Phan Duy Th trên các mẫu so sánh ký hiệu M4, M5,M6 do cùng một người ký ra”.

Tại bản Kết luận giám định số 6150/KL-KTHS, ngày 09/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an của kết luận:

“5.1.Chữ ký, chữ viết đứng tên Đình C trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Phan Duy Th trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M10 không phải do cùng một người ký, viết ra.

5.2. Chữ ký đứng tên Nguyễn Tất K trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của Phan Duy Th trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M8 đến M16 do cùng một người ký ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43A/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình quyết định:

Bị cáo Phan Duy Th phạm tội “Làm giả tài liệu của tổ chức, tội sử dụng tài liệu giả của tổ chức”.

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 341, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Phan Duy Th 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo buộc thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 10/7/2023).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chế độ án treo đối với bị cáo Phan Duy Th, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/7/2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh Hải và bà Hồ Th kháng cáo 03 nội dung, cụ thể: Đề nghị HĐXX phúc thẩm tuyên và xử phạt bị cáo Phan Duy Th phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của tổ chức” theo quy định tại điểm a, khoản 3, điều 341 BLHS; xem xét hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Phan Duy Th; Buộc bị cáo Th và bà Đào Thị Thu L phải trả lại cho ông Phạm Thanh H và bà Hồ Th số tiền còn lại 1.106.998.000 đồng và 15.000USD và toàn bộ cổ phần đã chiếm đoạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan rút nội dung kháng cáo xem xét hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Phan Duy Th, giữ nguyên hai nội dung kháng cáo còn lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định.

Đối với kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nội dung kháng cáo đề nghị xem xét hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Phan Duy Th: Tại phiên tòa phúc thẩm Ông Phạm Thanh H và Bà Hồ Th tự nguyện rút nội dung kháng cáo này, đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ nội dung kháng cáo trên.

Đối với nội dung kháng cáo cho rằng bị cáo Phan Duy Th phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3, Điều 341 Bộ luật hình sự.

Ngày 26/5/2023 Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình có văn bản số 1634 trả lời trong 6 tài liệu giả được giám định thì có 02 tài liệu gồm Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01 ngày 22/5/2018; Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 02 ngày 22/5/2018 không phải là giấy tờ, tài liệu của công ty Ngọc Lâm. Như vậy, bị cáo Phan Duy Th chỉ làm giả 04 giấy tờ, tài liệu của công ty Ngọc Lâm. Do đó không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo này.

Nội dung kháng cáo buộc bị cáo Phan Duy Th và bà Đào Thị Thu L phải trả cho ông Hải, bà Hồ Thủy số tiền còn lại 1.106.998.000đ VND và 15.000USD và toàn bộ phần cổ phần đã chiếm đoạt nhận thấy: Đây là giao dịch dân sự giữa ông Phạm Thanh H và vợ chồng bị cáo Phan Duy Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền khởi kiện dân sự đòi nợ bằng một vụ án dân sự khác.

Đối với nội dung kháng cáo yêu cầu trả toàn bộ phần cổ phần đã chiếm đoạt, nhận thấy: Cơ quan điều tra làm rõ ông Phạm Thanh H và bà Hồ Th không chứng minh được việc góp vốn vào Công ty Ngọc Lâm, toàn bộ thủ tục giấy tờ là giả nên xác định ông Phạm Thanh H và bà Hồ Th không có cổ phần trong Công ty Ngọc Lâm. Do đó kháng cáo của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không có căn cứ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh H và bà Hồ Th. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 43A/2023/HSST, ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H bà Th nêu quan điểm: Giữ nguyên quan điểm như kháng cáo của người liên quan, theo kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an bị cáo làm giả 6 loại giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức. Cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo chỉ là giả 4 tài liệu và xét xử bị cáo ở khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là không khách quan và chưa đúng quy định pháp luật. Hai tài liệu là Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01 ngày 22/5/2018 giữa Hồ Thủy - Phan Duy Th; Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 02 ngày 22/5/2018 giữa Phạm Thanh H - Nguyễn Xuân L theo trả lời của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình không phải là tài liệu cơ quan tổ chức nhưng 02

tài liệu này được xác lập tại trụ sở công ty Ngọc Lâm, có chữ ký của bị cáo Th khi đó là Tổng giám đốc công ty, có đóng dấu xác nhận của công ty Ngọc Lâm. Sau đó bị cáo sử dụng 2 tài liệu giả đó để nộp lên Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình làm thủ tục cấp đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập Công ty Ngọc Lâm. Do đó khẳng định đây chính là tài liệu của công ty Ngọc Lâm, đề nghị hội đồng xét xử xử bị cáo Phan Duy Th tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3, Điều 341 Bộ luật hình sự.

Đối với nội dung kháng cáo yêu cầu bị cáo Phan Duy Th trả hết số tiền còn lại 1.106.998.000 đồng và 15.000USD. Trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th và bà Đào Thị Thu Lý đều công nhận nợ số tiền 2.911.500.000 đồng và 15.000 USD được ghi trong giấy ghi tay “chú Hải gửi tiền vào”. Quá trình điều tra ông Hải đã nhận số tiền 1.804. 502.000 đồng tại cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình. Đối với số tiền 15.000 USD bị cáo Th và bà Lý cho rằng đã trả số tiền này và cung cấp giấy nhận tiền nhưng trên đó chưa có xác nhận của ông Hải đã nhận số tiền này. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo Phan Duy Th trả hết số tiền còn lại 1.106.998.000 đồng và 15.000USD.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hải, bà Thủy nhất trí với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Duy Th trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên xuất phát từ việc bị cáo không hiểu biết rõ về pháp luật, khi có cổ đông xin rút khỏi công ty và có cổ đông không đóng cổ phần, do muốn có tiền đầu tư phát triển công ty nên bị cáo đã mời ông Hải và bà Thủy tham gia mua cổ phần công ty Ngọc Lâm, sau đó bị cáo hoàn thiện hồ sơ thủ tục để hợp thức hóa việc thay đổi cổ đông của công ty chứ không có ý định lừa dối để lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Hải, bà Thủy vì thực tế ông Hải bà Thủy cũng không góp vốn mua cổ phần của công ty. Số tiền còn lại là giao dịch dân sự giữa vợ chồng ông Hải và bị cáo, do chưa thống nhất được số tiền còn nợ là bao nhiêu nên đề nghị tách ra giải quyết sau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Thu Lý trình bày: Bà công nhận đã được nhận từ ông Hải số tiền 2.911.500.000 đồng và 15.000 USD được ghi trong giấy ghi tay “chú Hải gửi tiền vào” tuy nhiên đây là số tiền để chi tiêu việc cá nhân của ông Hải. Bà đã giao nộp cơ quan điều tra số tiền 1.804. 502.000 đồng, ông Hải đã nhận đủ số tiền này. Riêng 15.000 USD vợ chồng bà

đã trả cho ông Hải. Số tiền còn lại bà đồng ý trả cho gia đình ông Hải sau khi hai bên thống nhất được với nhau về số tiền nợ phải trả là bao nhiêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Duy Th trình bày: Đồng tình với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát. Bản kết luận giám định của Bộ công an thể hiện bị cáo làm giả 6 tài liệu, tuy nhiên theo văn bản trả lời của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình chỉ có 4 tài liệu là thuộc của công ty Ngọc Lâm, còn 2 tài liệu Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01 ngày 22/5/2018; Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 02 ngày 22/5/2018 không phải là tài liệu của tổ chức, bởi lẽ: theo điểm d, khoản 1 điều 111 Luật Doanh nghiệp quy định cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần cho người khác. Theo quy định điều 11 Luật doanh nghiệp năm 2015 đã quy định những tài liệu nào bắt buộc phải lưu trữ tại doanh nghiệp trong đó không có tài liệu là hợp đồng chuyển nhượng cổ phần. Do đó xác nhận hai tài liệu trên không phải là tài liệu của tổ chức. Về kháng cáo yêu cầu hoàn trả số tiền còn lại: Quá trình trước và trong khi giải quyết vụ án bà Lý đã trả 1.804. 502.000 đồng và 15.000 USD cho gia đình ông Hải, Tuy nhiên do các bên chưa thống nhất được việc trả như trên là thừa hay thiếu nên đề nghị Hội đồng xem xét giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Duy Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Bị cáo Phan Duy Th làm giám đốc Công ty Ngọc Lâm, trong thời gian từ năm 2014 đến năm 2018, Phan Duy Th đã hai lần thực hiện hành vi làm giả tổng cộng 04 tài liệu của Công ty Ngọc Lâm. Sau đó bị cáo sử dụng các tài liệu giả đó để thực hiện hành vi trái pháp luật, để gian dối đối với cơ quan Nhà nước là Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình trong việc cấp đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập Công ty Ngọc Lâm, xâm hại đến trật tự quản lý hành chính nhà nước về tài

liệu; xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Kiên, ông Hải và bà Thủy. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “làm giả tài liệu của tổ chức, tội sử dụng tài liệu giả của tổ chức” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 BLHS là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

3.1 Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tự nguyện rút nội dung kháng cáo đề nghị xem xét hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Phan Duy Th. Xét việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, nên hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này.

3.2 Đề nghị xét xử bị cáo Phan Duy Th theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 341 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định bị cáo Phan Duy Th làm giả 06 tài liệu. Để làm rõ số lượng tài liệu bị cáo làm giả, quá trình giải quyết vụ án ngày 26/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra có văn bản số 591/VPCQCSĐT gửi Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình để phối hợp điều tra. Ngày 26/5/2023 Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình có công văn số 1634/SKHĐT-ĐKKD trả lời: Căn cứ Điều 12 Luật Doanh nghiệp năm 2005; Điều 11 Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định chế độ lưu trữ tài liệu của doanh nghiệp, các tài liệu được xác định là tài liệu, giấy tờ của Công ty Ngọc Lâm gồm: Biên bản họp đại hội cổ đông công ty cổ phần Ngọc Lâm ngày 20/02/2014; Biên bản họp đại hội cổ đông công ty Ngọc Lâm số 108/BB-NGOC LÂM ngày 22/5/2018; Xác nhận chuyển nhượng cổ phần số 01/XN-NGOCLÂM ngày 22/5/2018 giữa bà Hồ Thủy – Phạm Duy Th, xác nhận chuyển nhượng cổ phần số 02/XN-NGOCLÂM ngày 22/5/2018 giữa Phạm Thanh Hải – Nguyễn Xuân Long. Mặt khác căn cứ khoản 1 Điều 41 Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và khoản 3 Điều 51 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thì hồ sơ đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần. Do đó có đủ cơ sở để xác định Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01 ngày 22/5/2018 giữa Hồ Thủy - Phan Duy Th; Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 02 ngày 22/5/2018 giữa Phạm Thanh Hải - Nguyễn Xuân Long không phải là giấy tờ, tài liệu của công ty Ngọc Lâm. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Duy Th theo khoản 2 Điều 341 BLHS là đúng quy định.

3.3 Xét kháng cáo buộc bị cáo Phan Duy Th và bà Đào Thị Thu Lý phải trả cho ông Phạm Thanh Hải và bà Hồ Thủy số tiền còn lại 1.106.998.000đ và 15.000 USD và toàn bộ cổ phần đã chiếm đoạt.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với số tiền còn lại 1.106.998.000đ VND và 15.000 USD, cơ quan điều tra đã xác định được đây là tiền ông Hải đưa cho bị cáo Th lo liệu việc cá nhân cho ông Hải, là giao dịch dân sự giữa ông Phạm Thanh Hải và vợ chồng bị cáo Phan Duy Th không phải là tài sản của Công ty Ngọc Lâm. Do không liên quan đến hành vi phạm tội đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm các bên không thỏa thuận được với nhau về việc trả số tiền trên, do đó cần dành quyền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khởi kiện bằng 1 vụ kiện dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với nội dung kháng cáo đòi trả toàn bộ phần cổ phần đã chiếm đoạt Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua kết quả điều tra làm rõ toàn bộ thủ tục giấy tờ liên quan đến hồ sơ chuyển nhượng cổ phần, thay đổi tư cách cổ đông đối với ông Phạm Thanh Hải và bà Hồ Thủy chỉ mang tính hình thức và là giả, mặt khác ông Phạm Thanh Hải và bà Hồ Thủy không chứng minh được việc góp vốn vào Công ty Ngọc Lâm, nên xác định ông Phạm Thanh Hải và bà Hồ Thủy không có cổ phần trong công ty Ngọc Lâm.

Từ những phân tích trên không có cơ sở chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh Hải và bà Hồ Thủy.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh Hải và bà Hồ Thủy phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo đề nghị xem xét hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Phan Duy Th.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh Hải và bà Hồ Thủy. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 43A/2023/HSST, ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình cụ thể:

Bị cáo Phan Duy Th phạm tội “Làm giả tài liệu của tổ chức, tội sử dụng tài liệu giả của tổ chức”

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 341, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Phan Duy Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo buộc thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Duy Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Phan Duy Th thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3.Về án phí: Ông Phạm Thanh Hải và bà Hồ Thủy phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (04/10/2023).

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- TAND huyện Lương Sơn;
- CC THADS huyện Lương Sơn;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu TH; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng